



BÁO CÁO TRIỂN VỌNG NGÀNH THÉP NĂM 2026

ĐIỂM NHẤN TOÀN NGÀNH



KẾT QUẢ SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ NĂM 2025 TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC

- ❖ **Sản lượng tăng trưởng song hành cùng cải thiện trong tiêu thụ.** Tổng sản lượng thép năm 2025 đạt 32.2 triệu tấn và ghi nhận mức tăng trưởng 10% YoY. Số liệu cũng cho thấy đà tăng của sản xuất đang song hành với sự cải thiện trong tiêu thụ khi sản lượng bán hàng cũng tăng 9% so với cùng kỳ.
- ❖ **Thị trường trong nước trở thành trụ cột.** Trước những biến động thương mại quốc tế, thị trường trong nước trở thành động lực cho toàn ngành. Theo đó, sản lượng tiêu thụ nội địa năm 2025 chiếm tới 89% tổng sản lượng tiêu thụ của ngành thép và tăng 32% so với năm 2024.

NHỮNG DIỄN BIẾN CẦN LƯU Ý

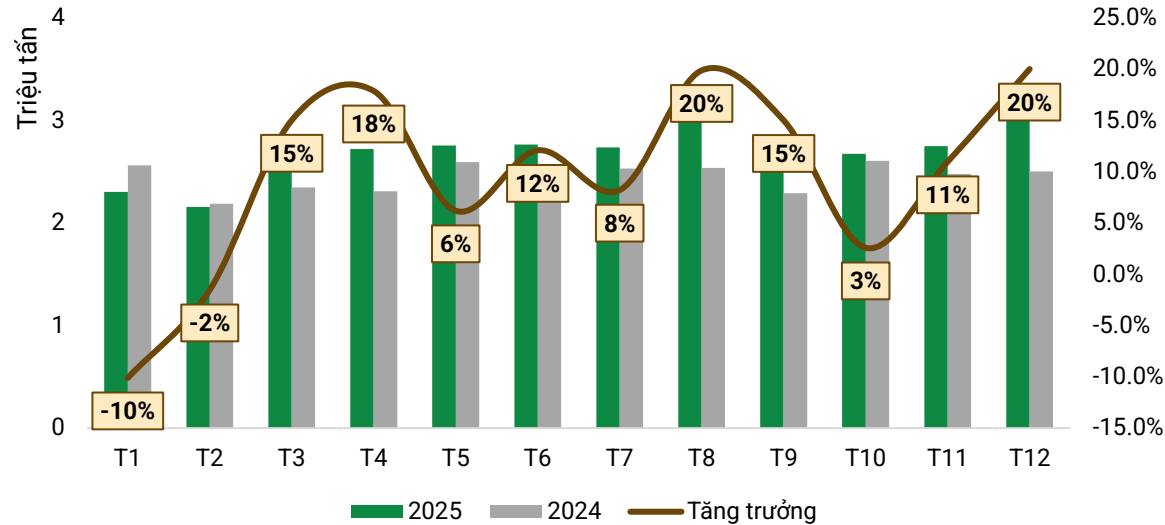
- ❖ **Nguồn cung có thể có những diễn biến trái chiều.** Nguồn cung nội địa được dự báo tiếp tục gia tăng nhờ mở rộng công suất và các dự án mới, với thép xây dựng và HRC giữ vai trò chủ lực, dù sản lượng thực tế có thể điều chỉnh theo nhu cầu thị trường. Ngược lại, nguồn cung nhập khẩu có thể suy giảm do chi phí vận tải gia tăng và chính sách hạn chế xuất khẩu từ Trung Quốc.
- ❖ **Nhu cầu tiêu thụ có thể gặp áp lực suy giảm.** Trong nước, dù được hỗ trợ bởi đầu tư công, thị trường bất động sản kém khả quan và giá bán thành phẩm gia tăng có thể hạn chế sức cầu. Trong khi đó, nhu cầu xuất khẩu đã suy yếu từ đầu năm 2025 và nhiều khả năng tiếp tục gặp khó khăn do chi phí vận tải gia tăng và các rào cản thương mại toàn cầu.
- ❖ **Giá bán có nhiều dấu hiệu tăng.** Căng thẳng địa chính trị đã khiến giá cả năng lượng tăng nhanh, đồng thời kéo cao chi phí vận tải. Yếu tố này khiến giá các loại nguyên vật liệu đầu vào như quặng sắt hay than đá đều diễn biến tăng, với mức tăng quanh mốc 10% so với trước khi xung đột diễn ra. Giá vốn tăng sẽ khiến giá bán có thể tiếp tục được đẩy cao trong thời gian tới.



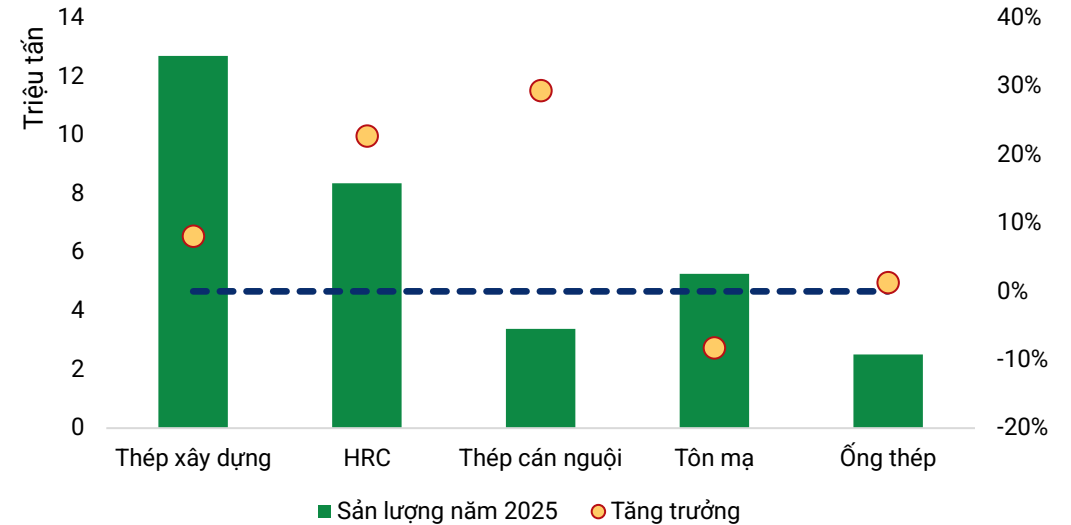
NGUỒN CUNG NỘI ĐỊA

SẢN LƯỢNG CẢI THIẾN TÍCH CỰC

Tình hình sản lượng toàn ngành



Tình hình sản lượng phân theo sản phẩm



Nguồn: FiinPro, PSI tổng hợp

Theo số liệu từ Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), ngành thép Việt Nam đạt tổng sản lượng thép thành phẩm 32.2 triệu tấn trong năm 2025, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước, qua đó phản ánh sự cải thiện đáng kể trong hoạt động sản xuất. Phần lớn các nhóm sản phẩm đều ghi nhận mức tăng trưởng trong khoảng 8 - 30%, trong đó động lực dẫn dắt chính đến từ nhóm thép cán khi cả thép cán nóng và thép cán nguội đều tăng trên 20% về sản lượng. Ngược lại, năm 2025 lại là giai đoạn kém thuận lợi đối với tôn mạ do chịu ảnh hưởng từ các rào cản xuất khẩu, khiến sản lượng của nhóm này giảm 8% so với năm trước và trở thành phân khúc duy nhất đi ngược xu hướng tăng trưởng chung của toàn ngành.

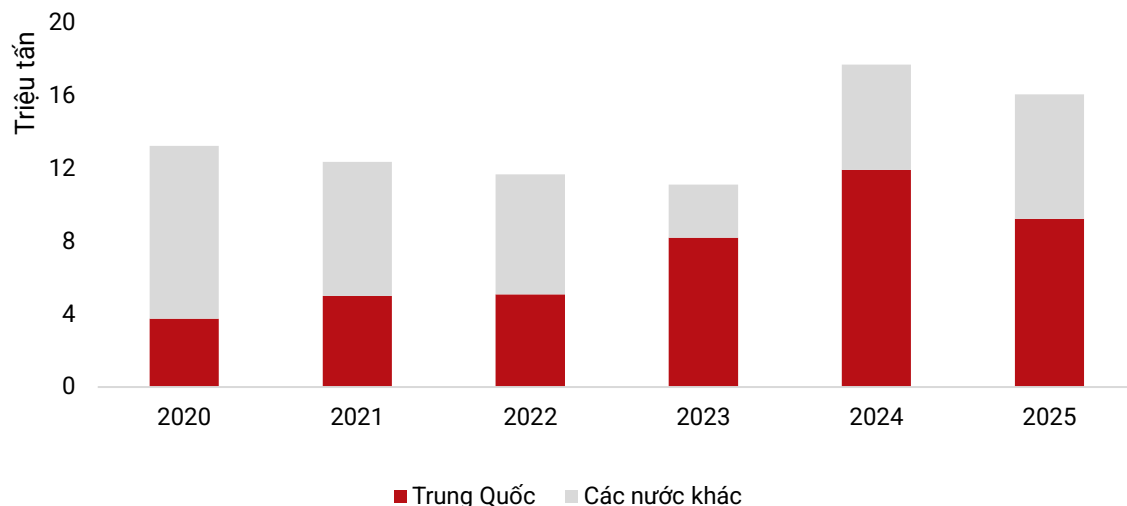


NGUỒN CUNG NHẬP KHẨU

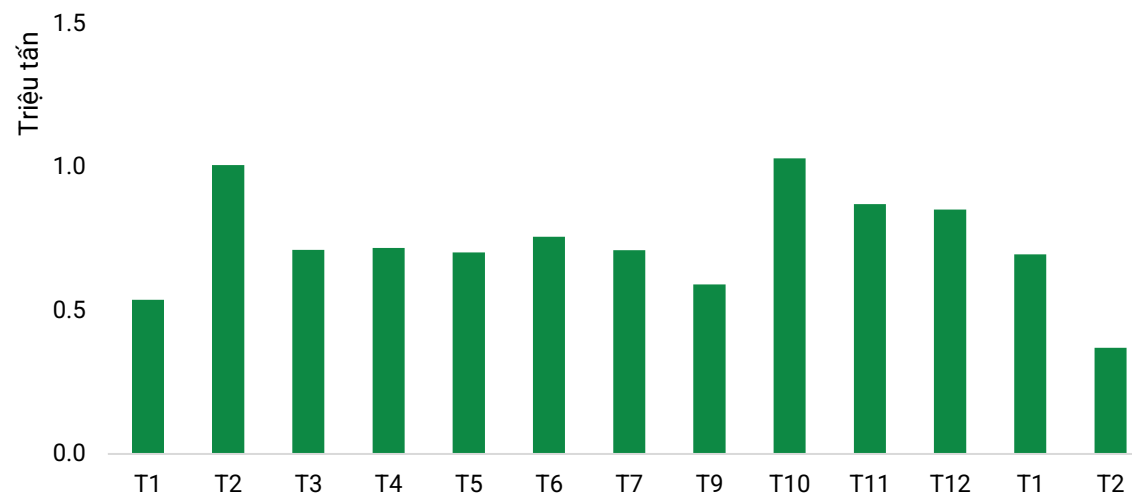
NGUỒN CUNG TỪ TRUNG QUỐC GIẢM KHI HẠN NGẠCH XUẤT KHẨU VỚI THÉP ĐƯỢC ÁP DỤNG

Ngày 12/12, Bộ Thương mại Trung Quốc (MOC) cùng Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã công bố quy định mới về xuất khẩu, theo đó **áp dụng hạn ngạch đối với khoảng 300 mặt hàng thép**, bao gồm các mặt hàng như gang thổi, phế liệu, thép bán thành phẩm, thép tấm, thép thanh, thép định hình, thép dây và ống thép..., có hiệu lực từ ngày 01/01/2026. Quy định này đồng nghĩa với việc phạm vi các sản phẩm chịu hạn chế xuất khẩu được mở rộng, qua đó khiến nguồn cung thép giá rẻ có nguồn gốc từ Trung Quốc nhiều khả năng suy giảm. Số liệu nhập khẩu 2 tháng đầu năm của Việt Nam đối với thép Trung Quốc đã phản ánh tác động của chính sách này khi sản lượng nhập khẩu thép từ Trung Quốc đã giảm mạnh.

Cơ cấu sản lượng nhập khẩu các mặt hàng thép vào Việt Nam



Sản lượng nhập khẩu thép từ Trung Quốc vào Việt Nam



Nguồn: Tổng cục Hải quan, PSI tổng hợp

NGUỒN CUNG TOÀN NGÀNH

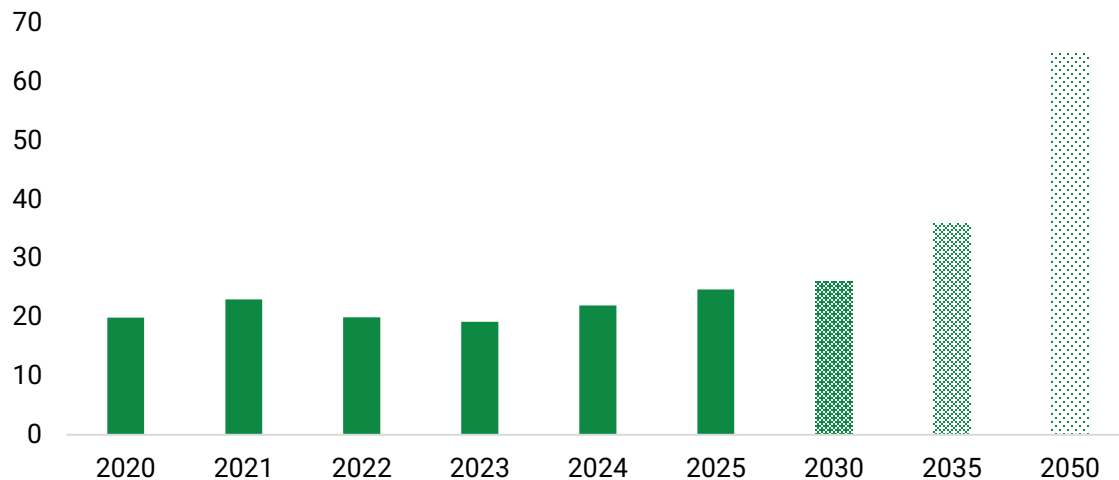
DỰ BÁO TÌNH HÌNH NGUỒN CUNG TRONG NĂM 2026



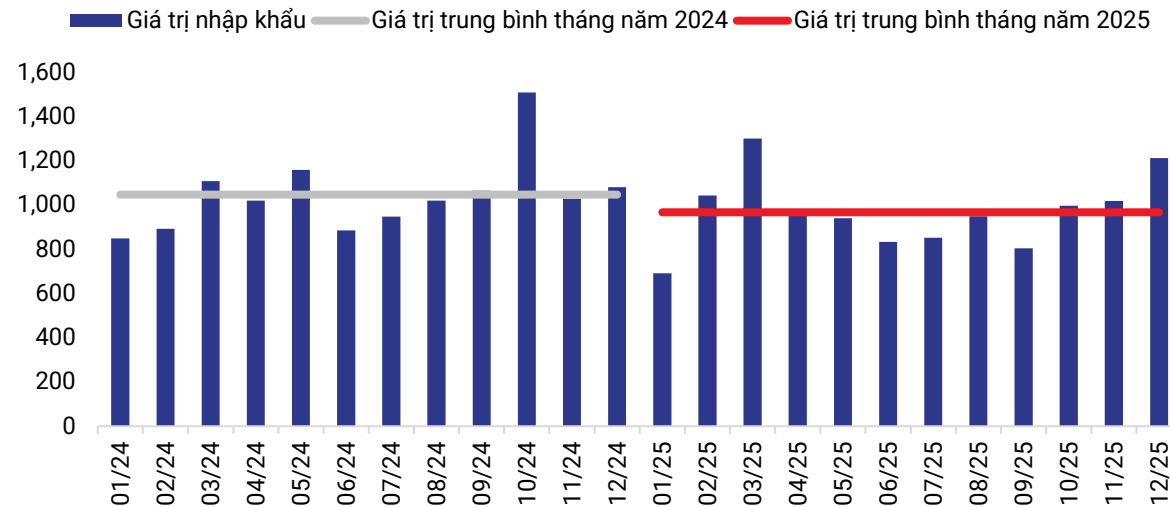
Với đà tăng trưởng tích cực của sản lượng trong nước, chúng tôi dự báo **nguồn cung từ các doanh nghiệp nội địa sẽ tiếp tục mở rộng trong năm 2026**. Trong đó, thép xây dựng và HRC dự kiến vẫn là các sản phẩm chủ lực, duy trì xu hướng tăng trưởng của năm 2025. Bên cạnh đó, việc liên tục gia tăng công suất cùng với các dự án mới đang được triển khai sẽ tiếp tục tạo động lực cho nguồn cung trong thời gian tới. **Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý rằng sản lượng thực tế sẽ có sự điều chỉnh tương ứng với diễn biến nhu cầu của thị trường.**

Ở chiều ngược lại, **nguồn cung nhập khẩu có thể suy giảm do áp lực chi phí vận tải gia tăng**, cùng với **chính sách mới từ Trung Quốc** (hiện là nhà xuất khẩu thép lớn nhất vào Việt Nam) nhằm hạn chế xuất khẩu.

Sản lượng sản xuất thép thô và mục tiêu theo Quyết định số 261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ



Giá trị nhập khẩu thép theo tháng (triệu USD)



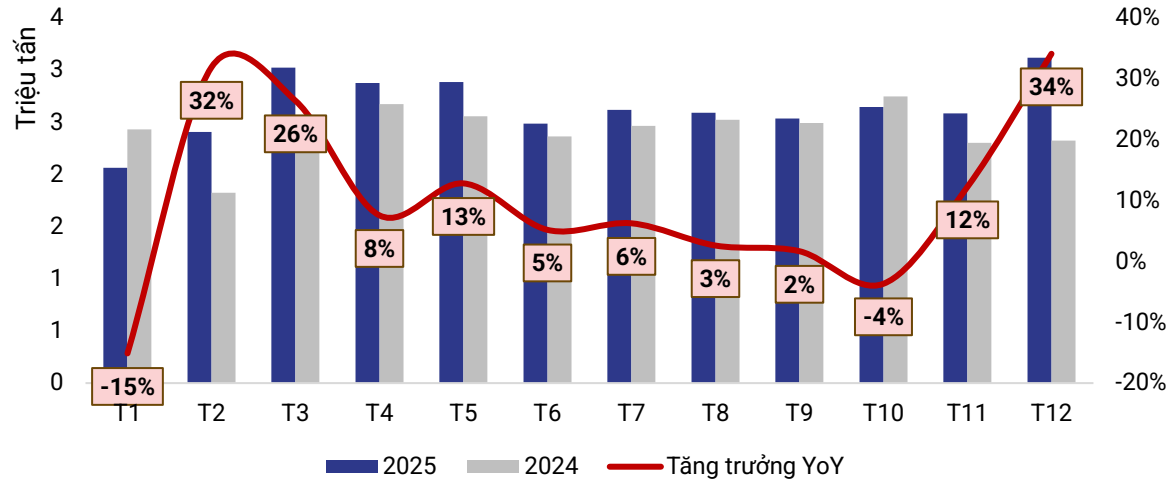
Nguồn: Tổng cục Hải quan, VSA, PSI tổng hợp

NHU CẦU THỊ TRƯỜNG

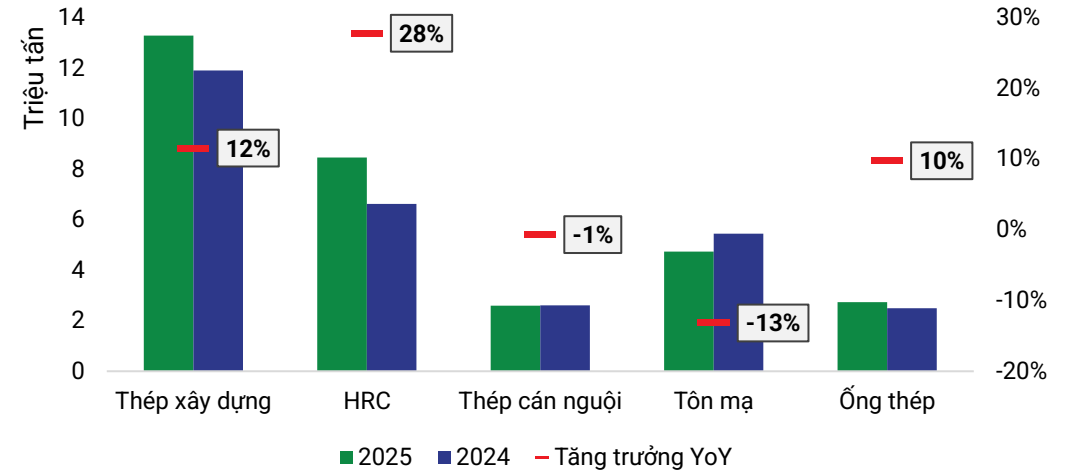
THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC HỖ TRỢ SẢN LƯỢNG BÁN HÀNG



Sản lượng tiêu thụ các mặt hàng thép



Tình hình tiêu thụ theo sản phẩm



Nguồn: FiinPro, PSI tổng hợp

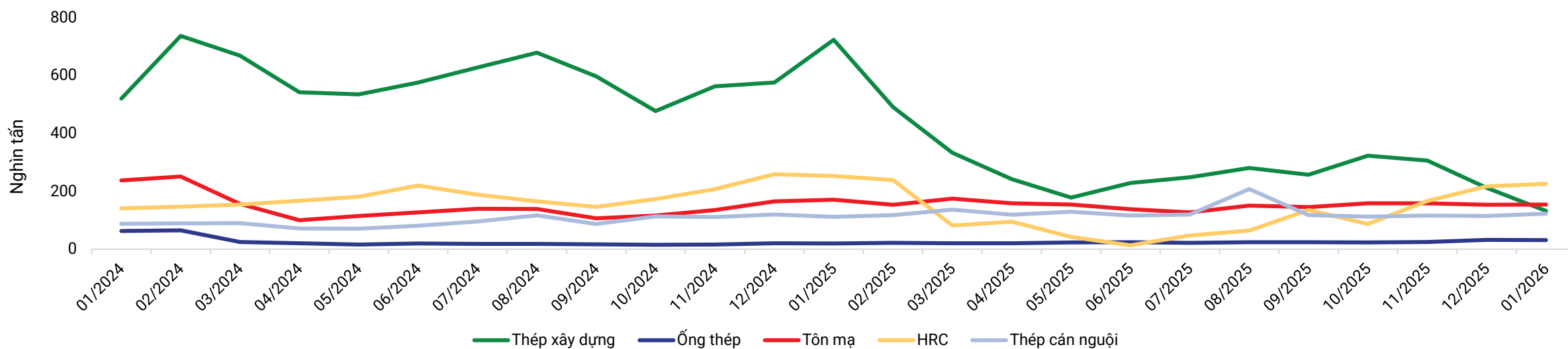
Sản lượng tiêu thụ thép ghi nhận xu hướng tăng đồng pha với hoạt động sản xuất. Cụ thể, **tổng lượng tiêu thụ trong năm 2025 đạt hơn 31.8 triệu tấn, tăng 9%** so với mức 29 triệu tấn của năm 2024. **Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ thị trường nội địa**, với sản lượng tiêu thụ trong nước đạt 26.8 triệu tấn, tương ứng chiếm khoảng 84% tổng khối lượng. Đáng chú ý, giá trị tiêu thụ nội địa tăng mạnh tới 32% so với năm trước, cho thấy việc các doanh nghiệp dịch chuyển trọng tâm về thị trường trong nước không chỉ xuất phát từ các rào cản gia tăng ở kênh xuất khẩu, mà còn **phản ánh sức cầu nội địa đang cải thiện rõ rệt và đóng vai trò lực kéo cốt lõi cho tăng trưởng tiêu thụ.**

NHU CẦU THỊ TRƯỜNG

DIỄN BIẾN TỒN KHO CŨNG PHẢN ÁNH SỰ TÍCH CỰC TRONG TIÊU THỤ

Sự cải thiện của nhu cầu tiêu thụ cũng được phản ánh rõ nét qua diễn biến tồn kho các mặt hàng thép. Cụ thể, so với thời điểm cuối năm 2025, tồn kho thép xây dựng đã giảm mạnh từ 575 nghìn tấn xuống còn 212 nghìn tấn, cho thấy lượng hàng tồn được giải phóng đáng kể nhờ sức cầu phục hồi. Trước đó, trong suốt năm 2024, tồn kho mặt hàng này luôn duy trì trên mức 500 nghìn tấn trong bối cảnh nhu cầu thị trường ở mức thấp. Ở chiều ngược lại, HRC ghi nhận xu hướng gia tăng tồn kho, với khối lượng tích lũy nhanh trong các tháng cuối năm và đạt khoảng 225 nghìn tấn. Tuy nhiên, diễn biến này không mang hàm ý tiêu cực, khi đặt trong bối cảnh sản lượng tiêu thụ HRC duy trì đà tăng trưởng tích cực qua từng tháng. **Việc tồn kho tăng chủ yếu phản ánh xu hướng chủ động tích trữ hàng hóa của doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường đang cải thiện, qua đó tạo nền tảng cho hoạt động cung ứng trong các giai đoạn tiếp theo.**

Tình hình tồn kho các mặt hàng thép

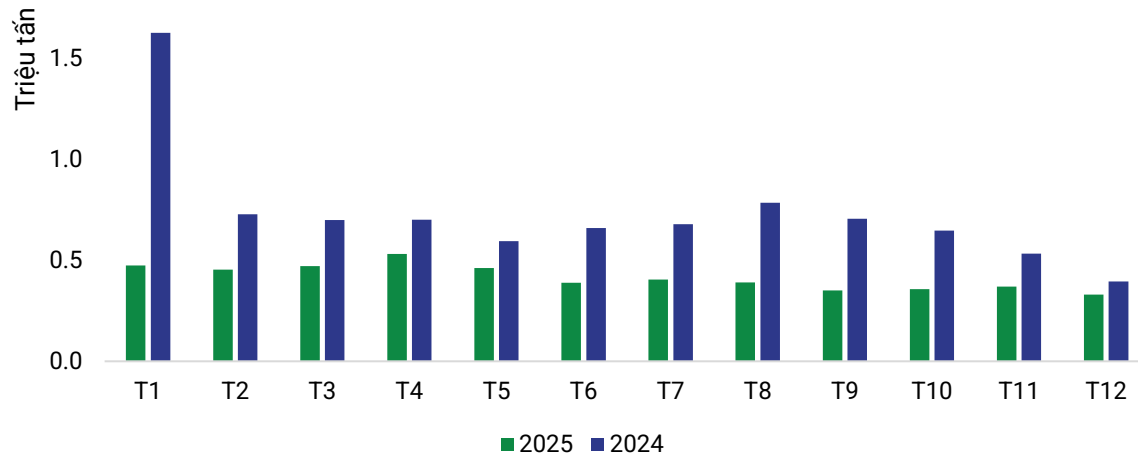


Nguồn: FiinPro, PSI tổng hợp

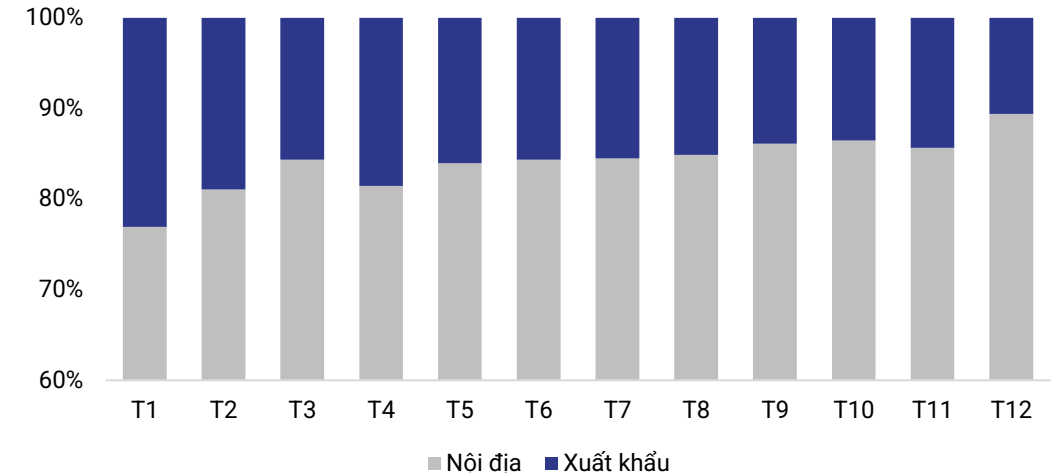
NHU CẦU THỊ TRƯỜNG

XUẤT KHẨU GIẢM MẠNH TỪ ĐẦU NĂM 2025

Sản lượng xuất khẩu các mặt hàng thép



Cơ cấu tiêu thụ các loại mặt hàng thép



Nguồn: FiinPro, PSI tổng hợp

Tiêu thụ thép trong nước chiếm tới 84% tổng sản lượng bán ra trong năm 2025, kéo theo tỷ trọng xuất khẩu thu hẹp đáng kể xuống còn 16%, so với mức 30% của năm 2024. Xét về quy mô tuyệt đối, sản lượng xuất khẩu giảm gần 4 triệu tấn, xuống còn khoảng 5 triệu tấn. Đà suy giảm diễn ra tương đối đồng đều giữa các nhóm sản phẩm chủ lực, khi thép xây dựng, HRC và tôn mạ - vốn là các mặt hàng có tỷ trọng xuất khẩu lớn - lần lượt ghi nhận mức giảm 45%, 59% và 49%. Ngược lại, thép cán nguội và ống thép là hai điểm sáng hiếm hoi khi sản lượng xuất khẩu vẫn tăng khoảng 10 - 14%, phần nào bù đắp cho sự sụt giảm của các nhóm sản phẩm còn lại. **Diễn biến này cho thấy hoạt động xuất khẩu của ngành thép đang chịu áp lực rõ rệt từ các yếu tố bên ngoài, đồng thời phản ánh xu hướng dịch chuyển trọng tâm sang thị trường nội địa trong bối cảnh nhu cầu trong nước cải thiện và môi trường thương mại quốc tế kém thuận lợi hơn.**

NHU CẦU THỊ TRƯỜNG

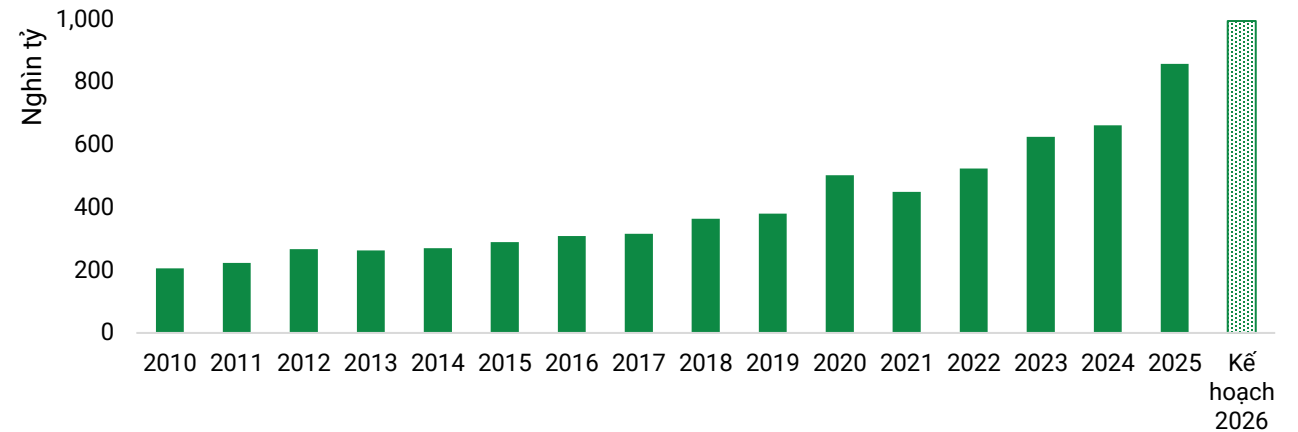
DỰ BÁO NHU CẦU TIÊU THỤ TRONG NĂM 2026

Nhu cầu thị trường trong nước tiếp tục ghi nhận diễn biến tích cực và dự kiến sẽ được hỗ trợ trong năm 2026 bởi đà đẩy mạnh đầu tư công, trong bối cảnh chính sách tài khóa được kỳ vọng trở thành động lực trọng tâm cho tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, những biến động gần đây của mặt bằng lãi suất có thể kìm hãm quá trình phục hồi của thị trường bất động sản, qua đó làm suy giảm nhu cầu từ nhóm ngành này. Bên cạnh đó, việc giá bán duy trì ở mức cao cũng có thể gây áp lực lên sức tiêu thụ.

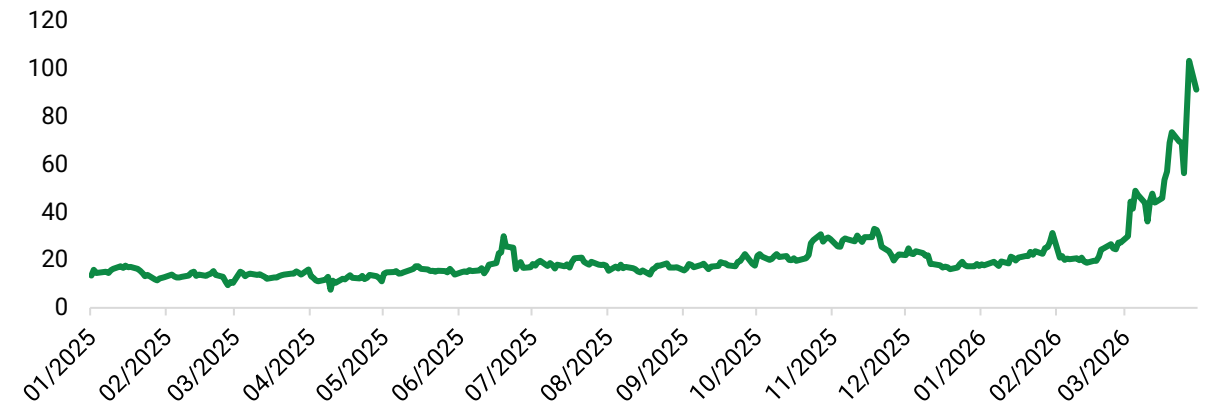
Đối với thị trường xuất khẩu, nhu cầu đã suy giảm đáng kể trong năm 2025 với xu hướng giảm dần qua các tháng. Chúng tôi dự báo xu hướng tiêu cực này có thể tiếp diễn trong năm 2026. Theo Reuters, diễn biến giá dầu Diesel tăng hơn gấp đôi so với thời điểm trước chiến sự có thể khiến giá cước vận chuyển tăng 8-10% để duy trì hoạt động, và phần chi phí này phần lớn sẽ được chuyển trực tiếp sang khách hàng. Bên cạnh đó, xu hướng gia tăng các biện pháp bảo hộ thương mại trên toàn cầu tiếp tục trở thành rào cản đáng kể đối với hoạt động xuất khẩu.

Như vậy, chúng tôi dự báo sản lượng tiêu thụ sẽ chịu nhiều tác động suy giảm trong năm 2026.

Tình hình giải ngân vốn đầu tư công từng năm



Diễn biến giá dầu Diesel

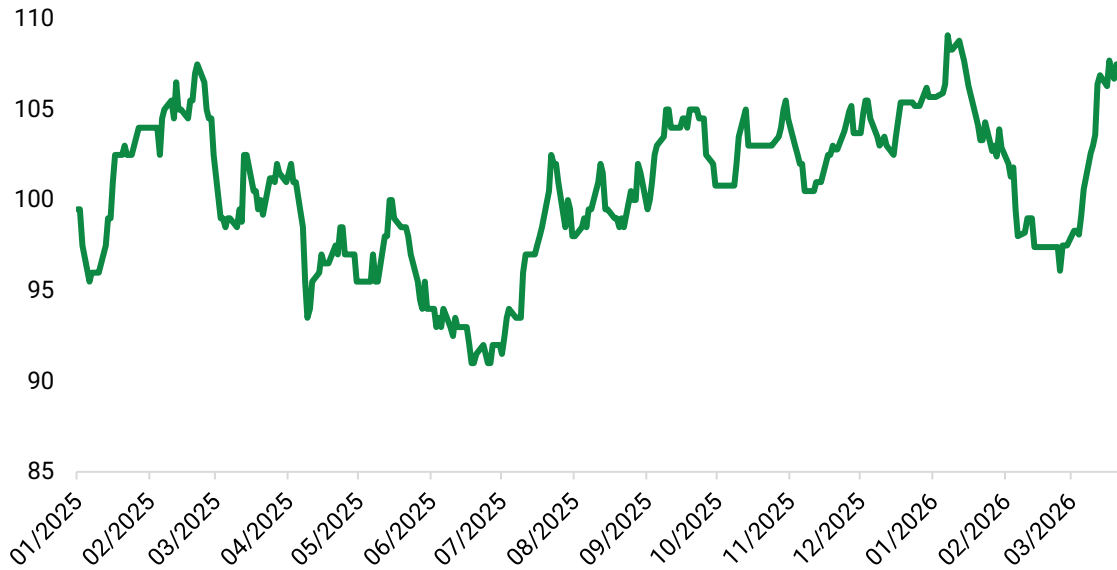


GIÁ BÁN

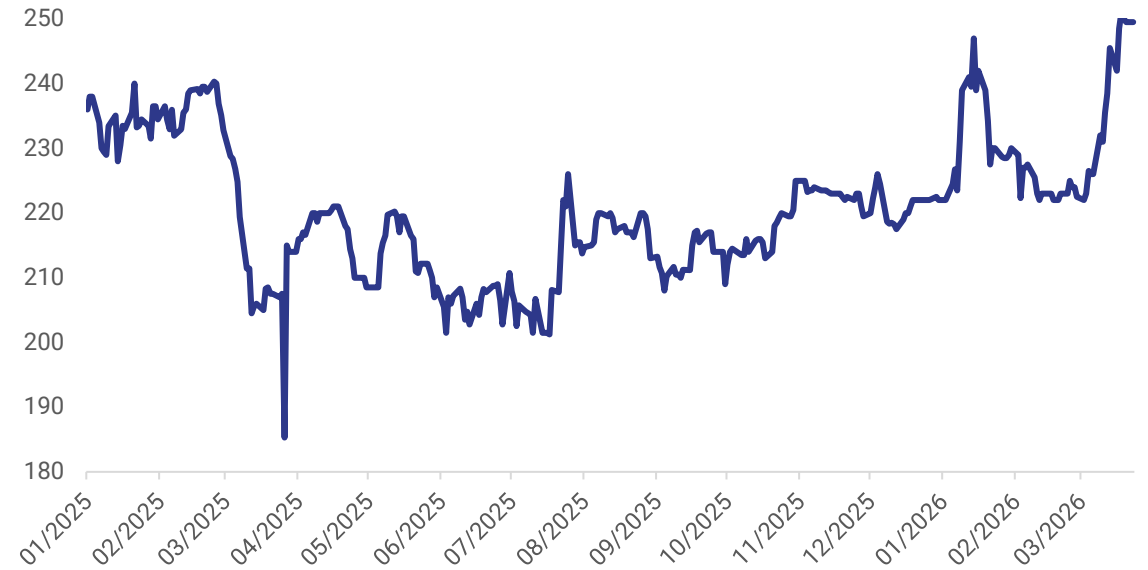
DIỄN BIẾN GIÁ NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO GÂY ÁP LỰC LÊN GIÁ VỐN

Căng thẳng địa chính trị đã khiến giá các loại nguyên vật liệu đầu vào tăng nhanh. Cụ thể, vào ngày 20/3, giá quặng sắt nhập khẩu từ Úc và giá than cốc đã ghi nhận mức tăng lần lượt là 10% và 12% so với thời điểm trước xung đột. Bên cạnh đó, **tình hình tại Trung Đông cũng gây áp lực lớn lên chi phí năng lượng và cước phí vận chuyển, đẩy giá nguyên liệu lên cao.** Hiện tại, quặng sắt và than cốc đang được giao dịch lần lượt ở mức 107 USD/tấn và 249 USD/tấn. Diễn biến tăng giá nguyên vật liệu có thể khiến giá vốn sản xuất tăng cao, là động lực đẩy tăng giá bán các mặt hàng thép trong thời gian tới.

Giá quặng sắt 62% nhập khẩu từ Úc (USD/tấn)



Giá than cốc luyện thép (USD/tấn)



Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

GIÁ BÁN

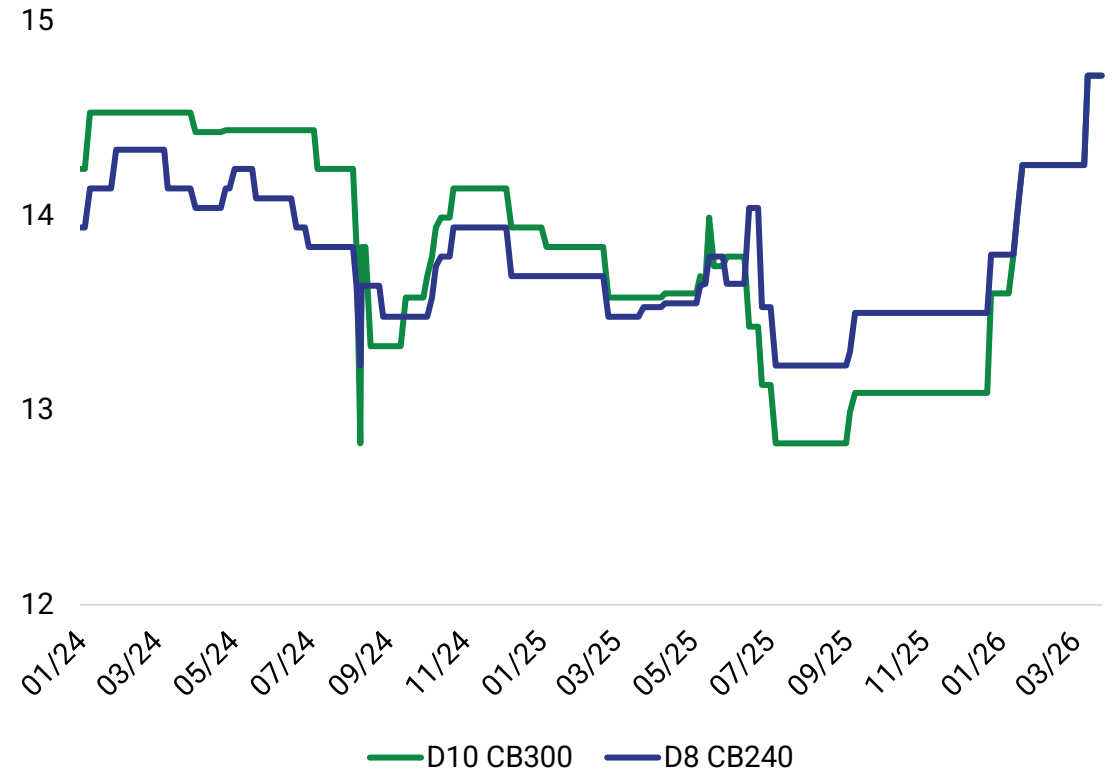
GIÁ BÁN ĐÃ LIÊN TỤC TĂNG TỪ CUỐI QUÝ 3/2025



Giá bán lẻ thép trong nước đã phục hồi mạnh từ tháng 12, sau khi chạm đáy trong quý 3/2025, với mức tăng khoảng 11 - 15% so với vùng thấp nhất ghi nhận vào tháng 9. Đà tăng này có thể được chia thành hai giai đoạn với các động lực khác nhau. Trong giai đoạn gần đây, xu hướng đi lên chủ yếu phản ánh tác động của chi phí đầu vào gia tăng, khi giá nguyên vật liệu bị đẩy cao bởi căng thẳng địa chính trị. Trong khi đó, ở giai đoạn trước, mặt bằng giá đã bắt đầu nhích lên nhờ các yếu tố cung - cầu, bao gồm việc **giá than cốc tăng mạnh vào cuối năm 2025 do nguồn cung thắt chặt trong mùa mưa tại Úc**, cùng với quy định mới của Trung Quốc về cấp phép xuất khẩu hơn 300 sản phẩm thép, qua đó làm suy giảm đáng kể nguồn cung thép giá rẻ trên thị trường, từ đó khiến chi phí đầu vào gia tăng.

Chúng tôi cho rằng mặt bằng giá thép trong năm 2026 vẫn còn dư địa tăng thêm khi (1) **xung đột vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt khiến giá nguyên vật liệu đầu vào neo cao** và (2) **mức độ cạnh tranh với thép Trung Quốc giá rẻ giảm đi đáng kể**.

Diễn biến giá xây dựng (triệu đồng/tấn)



Nguồn: steelonline, PSI tổng hợp

NGÀNH THÉP



Những lưu ý chiến lược trước các biến động hiện nay

VỀ NGUỒN CUNG

Chúng tôi dự báo nguồn cung các mặt hàng thép đến từ các doanh nghiệp nội địa sẽ vẫn duy trì đà tăng trong năm 2026, đặc biệt là thép xây dựng và HRC. Tuy nhiên, nguồn cung nhập khẩu có thể chịu ảnh hưởng trước mắt là trong quý 2 khi quy định về hạn ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp Trung Quốc tiếp tục đặt ra rào cản cho nguồn thép xuất khẩu của Trung Quốc.

VỀ NHU CẦU

Chúng tôi dự báo sản lượng tiêu thụ của các mặt hàng thép sẽ duy trì đà tăng trong quý 2 năm 2026, tuy mức tăng có thể thận trọng hơn trước những biến động trên thị trường quốc tế. Động lực chủ yếu có thể vẫn đến từ thị trường nội địa, với các sản phẩm trụ cột là thép xây dựng và HRC.

VỀ GIÁ BÁN

Dựa trên các diễn biến hiện tại, đặc biệt là tác động của căng thẳng địa chính trị lên giá nguyên vật liệu, chúng tôi cho rằng mặt bằng **giá quặng sắt và than cốc nhiều khả năng sẽ tiếp tục duy trì mức giá cao như hiện tại trong quý 2**, qua đó tạo áp lực trực tiếp lên giá bán các sản phẩm thép.

Bên cạnh đó, chính sách xuất khẩu thép mới của Trung Quốc từ tháng 1/2026 được kỳ vọng sẽ mang lại tác động hai chiều: vừa **góp phần thu hẹp nguồn cung thép giá rẻ**, qua đó hỗ trợ mặt bằng giá, vừa **làm gia tăng chi phí đầu vào đối với các doanh nghiệp gia công**.



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Trần Anh Tuấn, CFA

Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: tuanta@psi.vn

Đặng Trần Hải Đăng

Phó Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: dangdth@psi.vn

Phòng Phân tích

Phạm Hoàng

Trưởng Bộ phận Phân tích Doanh nghiệp

Email: phamhoang@psi.vn

Nguyễn Thị Thu Trang

Chuyên viên cao cấp

Email: trangntt@psi.vn

Nguyễn Ngọc Hải

Chuyên viên

Email: hainn@psi.vn

Vũ Thị Ngọc Lê

Trưởng Bộ phận Kinh tế vĩ mô và Chiến lược thị trường

Email: levtn@psi.vn

Tô Quốc Bảo

Chuyên viên cao cấp

Email: baotq@psi.vn

Nguyễn Thảo Nguyên

Chuyên viên

Email: nguyennt@psi.vn

Phòng Truyền thông

Vũ Huyền Hà My

Phó Phòng Truyền thông

Email: myvhh@psi.vn

Cao Thuỳ Linh

Chuyên viên

Email: linhct@psi.vn

Phan Anh Ngọc


Chuyên viên


Email: ngocpa@psi.vn

LIÊN HỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ


 Tầng 2, Toà nhà Hanoi Tourist, 18 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội


 (84) 3934 3888


 (84) 3934 3888

 www.psi.vn


CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH


 Lầu 1, Toà nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. HCM


 (84-8) 3914 6789

 (84-8) 3914 6969


CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG


 Tầng G và Tầng 2, Toà nhà PVcombank Đà Nẵng, Lô A2.1, Đường 30/4, Phường Hoà Cường, TP. Đà Nẵng


 (84-236) 3899 338

 (84-236) 3899 338

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

 Tầng 5, Toà nhà Silver Sea, 47 Ba Cu, Phường Vũng Tàu, TP. HCM

 (84-254)625 4520/22

 (84-254)625 4521

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM



Báo cáo phân tích này được thực hiện bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chung cho các nhà đầu tư. Báo cáo này không cấu thành một lời chào mời mua, bán, hay đăng ký bất kỳ sản phẩm tài chính hoặc chứng khoán nào được đề cập trong đây.

Các thông tin, phân tích, nhận định và quan điểm trình bày trong báo cáo này chỉ mang tính chất tham khảo và không nhằm mục đích thay thế cho việc đánh giá và đưa ra quyết định đầu tư độc lập của nhà đầu tư. PSI khuyến nghị nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá hoặc tham khảo ý kiến tư vấn chuyên nghiệp phù hợp với mục tiêu đầu tư, khả năng tài chính và mức độ chấp nhận rủi ro của bản thân trước khi đưa ra bất kỳ quyết định đầu tư nào.

Các thông tin được sử dụng trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà PSI cho là đáng tin cậy và có sẵn công khai tại thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo và không chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời hoặc phù hợp cho bất kỳ mục đích cụ thể nào của các thông tin đó. Các thông tin và quan điểm có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Mọi thông tin hoặc dữ liệu về hiệu suất trong quá khứ của bất kỳ chứng khoán hoặc thị trường nào được đề cập trong báo cáo này không phải là chỉ báo đáng tin cậy về kết quả hoặc hiệu suất trong tương lai. Đầu tư vào chứng khoán luôn tiềm ẩn rủi ro, bao gồm rủi ro mất vốn.

PSI, các công ty liên kết, các cổ đông, giám đốc, cán bộ quản lý và nhân viên của PSI sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại (trực tiếp, gián tiếp, ngẫu nhiên hoặc hậu quả) hoặc chi phí nào phát sinh từ việc sử dụng, hoặc dựa vào các thông tin và quan điểm trong báo cáo này.

PSI hoặc các công ty liên kết của PSI, cũng như các nhân viên tham gia lập báo cáo này, có thể có hoặc đã có các vị thế trong các chứng khoán được đề cập, hoặc có thể đã cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn tài chính, hoặc các dịch vụ khác cho các tổ chức phát hành chứng khoán đó.

